



CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN**  
**(TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)**

MÃ SỐ	QT.TTTT.06
LẦN BAN HÀNH	01
NGÀY BAN HÀNH	01/11/2018
TRANG	01/13

	<b>BIÊN SOẠN</b>	<b>SOÁT XÉT</b>	<b>PHÊ DUYỆT</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Họ tên</b>	<i>Bùi Ngọc Nam</i>	<i>Nguyễn Mạnh Ước</i>	<i>Nguyễn Ngọc Thành</i>
<b>Chức danh</b>	<b>Trưởng phòng TTTT</b>	<b>Trưởng ban ISO</b>	<b>Giám đốc</b>





CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa**  
**vào cảng biển (trừ phương tiện thủy**  
**nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 3/13

## **1. MỤC ĐÍCH**

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

## **2. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy trình này áp dụng cho các phòng Thủ tục tàu thuyền, Tài vụ, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái, Cẩm Phả, Quảng Yên và Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cống Tây trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh.

## **3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;
- Bộ luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

QUY TRÌNH  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa  
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy  
nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 4/13

- Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 04/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;

- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

- Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Quyết định số 1568/QĐ-CHHVN ngày 10/10/2017 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định về cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Quyết định số 655/QĐ-CVHHQN ngày 24/10/2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, đại diện, trạm thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- Nội quy cảng biển Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-CVHHQN ngày 02/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

##### **4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ**

- Định nghĩa: Không áp dụng.

- Giải thích từ ngữ:



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

QUY TRÌNH  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa  
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy  
nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 5/13

+ Phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là phương tiện): Tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa, không bao gồm phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB;

+ Người làm thủ tục: Chủ phương tiện hoặc người quản lý phương tiện, người thuê phương tiện, người khai thác phương tiện, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền, người điều khiển phương tiện thực hiện việc khai báo và làm thủ tục vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh theo quy định với các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển;

+ Người giải quyết thủ tục: Là viên chức của phòng Thủ tục tàu thuyền, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên, Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cống Tây tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến thủ tục cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh;

+ Người có thẩm quyền: Là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh hoặc người được Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ủy quyền theo qui định của pháp luật;

+ Bộ phận thu phí: Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ thuộc Phòng Tài vụ hoặc đại diện cảng vụ hoặc trạm cảng vụ thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh được giao nhiệm vụ tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định tại nơi tiến hành thủ tục;

+ Giấy xác nhận rời cảng cuối cùng: Là văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi phương tiện rời cảng cuối cùng xác nhận khi nơi này không có Cảng vụ được giao quản lý.

#### **4.2 Chữ viết tắt**

NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

### **5. NỘI DUNG**

#### **5.1 Lưu đồ (xem trang sau)**



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa**  
**vào cảng biển (trừ phương tiện thủy**  
**nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 6/13

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự	Biểu mẫu, tài liệu liên quan
Bước 1	- Người làm thủ tục  - Người giải quyết thủ tục		- Theo Điều 82, 83, 84, 85, 86 và Điều 99 của ND58;  - BM.TTTT.06-Mẫu số 01;  - BM.TTTT.06-Mẫu số 02;  - BM.TTTT.06-Mẫu số 03.
Bước 2	Người có thẩm quyền		- Điều 99 của ND58;  - BM.TTTT.06-Mẫu số 04;
Bước 3	Người giải quyết thủ tục		Theo quy định của cơ quan.

## 5.2 Thuyết minh lưu đồ

### Bước 1. Nộp, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị giấy phép cho phương tiện vào cảng biển

a) Địa điểm làm thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh được quy định như sau:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia - Hải Hà: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái.

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả.

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả - Cửa Đồi:

+ Cảng than Cẩm Phả, cầu cảng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, khu neo Hòn Con Ong, khu neo Hòn Ót, khu neo Cửa Đồi: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả;

+ Khu neo Hòn Nét: Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại đảo Cống Tây.



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

QUY TRÌNH  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa  
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy  
nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 7/13

- Khu vực hàng hải Hòn Gai: Trụ sở của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

Trước khi phương tiện vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh hoặc sau khi vào neo đậu an toàn, Người làm thủ tục khai báo, nộp, xuất trình với Người giải quyết thủ tục các giấy tờ, tài liệu của phương tiện theo quy định để làm thủ tục cho phương tiện vào cảng.

- Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm:

+ Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa) theo BM.TTTT.06-Mẫu số 01;

+ Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) theo BM.TTTT.06-Mẫu số 02;

+ Giấy phép rời cảng cuối cùng hoặc Giấy xác nhận rời cảng cuối cùng.

- Giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

+ Sổ Danh bạ thuyền viên;

+ Bằng hoặc Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;

+ Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa (nếu có).

c) Xử lý nghiệp vụ

Sau khi nhận đầy đủ các loại giấy tờ Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, chính xác của giấy tờ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện thấy có giấy tờ chưa đúng theo quy định thì hướng dẫn Người làm thủ tục hoàn thiện các giấy tờ đó.

Sau khi đã hoàn thành công tác kiểm tra hồ sơ phương tiện vào cảng biển, căn cứ vào Kế hoạch bố trí cầu bến của doanh nghiệp khai thác cầu, bến cảng hoặc số lượng phương tiện được phép cập mạn tàu theo quy định, tình hình hoạt động hàng hải trong khu vực, Người giải quyết thủ tục chuẩn bị Giấy phép vào cảng theo BM.TTTT.06-Mẫu số 04, trình người có thẩm quyền. Trường hợp không hoàn thành thủ tục phải báo cáo người có thẩm quyền biết rõ lý do.

Trường hợp phương tiện vào cảng biển và lưu lại trong khoảng thời gian không quá 72 giờ, không bốc, dỡ hàng hóa, không đón, trả hành khách và giấy





CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa**  
**vào cảng biển (trừ phương tiện thủy**  
**nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 8/13

tờ, tài liệu khi làm thủ tục rời cảng không thay đổi so với khi đến thì được làm thủ tục vào, rời vào một lần thì người giải quyết thủ tục lập và gửi Giấy báo phí theo BM.TTTT.06-Mẫu số 03 cho bộ phận thu phí và trước khi chuẩn bị Giấy phép rời cảng theo BM.TTTT.06-Mẫu số 04 trình người có thẩm quyền phải kiểm tra chứng từ xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật (nếu có) để đảm bảo Người làm thủ tục đã nộp đủ theo quy định.

Giấy phép vào cảng cho phương tiện phải được Người giải quyết thủ tục gạch bỏ những thông tin liên quan tới việc rời cảng của phương tiện.

Đối với phương tiện không đảm bảo các điều kiện an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định hoặc có các hành vi vi phạm hành chính khác, Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, thu thập những bằng chứng liên quan đến vi phạm, báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể với lãnh đạo đơn vị để xử lý theo thẩm quyền.

### **Bước 2. Cấp giấy phép vào cảng**

Chậm nhất 30 phút kể từ khi nhận đầy đủ các loại giấy tờ và các giấy tờ này đều hợp lệ, chính xác theo quy định của pháp luật Người có thẩm quyền ký Giấy phép vào cảng theo BM.TTTT.06-Mẫu số 04 cấp cho Người làm thủ tục để hoàn thành thủ tục theo quy định.

Trường hợp không hoàn thành thủ tục phải trả lời và nêu rõ lý do.

### **Bước 3. Lưu hồ sơ**

Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm đăng ký phương tiện vào cảng vào sổ Đăng ký phương tiện (mẫu số Đăng ký phương tiện do Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh quy định), nhập số liệu báo cáo thống kê trên Phần mềm quản lý chỉ tiêu thống kê và danh bạ cảng biển của Cục Hàng hải Việt Nam, cập nhật số liệu phương tiện vào cảng để lưu trữ được trên máy tính phục vụ công tác thống kê, báo cáo của đơn vị. Lưu hồ sơ theo quy định.

## **6. BIỂU MẪU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>
1	BM.TTTT.06-Mẫu số 01	Bản khai chung
2	BM.TTTT.06-Mẫu số 02	Danh sách hành khách
3	BM.TTTT.06-Mẫu số 03	Giấy báo phí
4	BM.TTTT.06-Mẫu số 04	Giấy phép vào/rời cảng biển





CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa**  
**vào cảng biển (trừ phương tiện thủy**  
**nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 9/13

**7. HỒ SƠ LƯU**

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
1	Giấy phép rời cảng cuối cùng hoặc Giấy xác nhận rời cảng cuối cùng
2	Bản khai chung
3	Danh sách hành khách
4	Cuống Giấy phép vào cảng
5	Sổ Đăng ký phương tiện
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

QUY TRÌNH  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa  
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy  
nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 10/13

**BM.TTTT.06-Mẫu số 01**

**BẢN KHAI CHUNG**  
(Cho phương tiện thủy nội địa)

	<input checked="" type="checkbox"/> Đến	<input type="checkbox"/> Rời
1. Tên phương tiện:	5. Tên cầu, bến cảng sẽ cập:	6. Thời gian hoạt động tại cảng: Từ ngày ..... Đến ngày .....
2. Số đăng ký:		
3. Dung tích:	7. Cảng, bến rời cuối cùng	8. Cảng/bến kế tiếp
4. Trọng tải:		
9. Tên thuyền trưởng:		
10. Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ phương tiện:		
11. Hàng hóa, số lượng xếp/dỡ:		
12. Ghi chú:		
13. Mã số Giấy phép rời cảng, bến điện tử (*):		

(\*) Mục này chỉ khai khi phương tiện đến cảng

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**Thuyền trưởng (hoặc đại lý)**



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

QUY TRÌNH  
Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa  
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy  
nội địa mang cấp VR-SB)

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 11/13

**BM.TTTT.06-Mẫu số 02**

**DANH SÁCH HÀNH KHÁCH**  
(Cho phương tiện thủy nội địa)

Đến

Rời

Tên tàu:

TT	Họ và tên	Ngày và nơi sinh	Số hộ chiếu/GCMND/Thẻ căn cước

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**Thuyền trưởng (hoặc đại lý)**



CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa**  
**vào cảng biển (trừ phương tiện thủy**  
**nội địa mang cấp VR-SB)**

MS: QT.TTTT.06  
Lần ban hành: 01  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 12/13

**BM.TTTT.06-Mẫu số 03**

**GIẤY BÁO PHÍ**

(Cho phương tiện thủy nội địa)

Tên thuyền trưởng: .....

Chủ phương tiện: .....

Tên phương tiện: .....

Số đăng ký: ..... Công suất máy: ..... Dung tích: .....

Trọng tải toàn phần: ..... Tấn; ..... Ghé.

Loại phương tiện: .....

Cấp: ..... Từ: ..... Đến: .....

Hàng hóa: ..... Hành khách: .....

Số Biên lai thu phí, lệ phí: .....

**BỘ PHẬN TÍNH PHÍ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BỘ PHẬN BÁO PHÍ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BM.TTTT.06-Mẫu số 04**

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH**

Số: ...../GP

**GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký .....

Trọng tải .....

Tên thuyền trưởng: .....

Vào cảng, bến: .....

Cấp mạn tàu: ..... Đâu tại cầu, phao .....

Hàng dỡ ..... Số lượng ..... Tấn/Teu .....

Hàng xếp: ..... Số lượng ..... Tấn/Teu .....

Trong thời hạn: từ ngày...../...../.....đến ngày ..../...../.....

Được rời cảng lúc.....giờ ..... ngày....tháng ...năm.....

Cảng, bến đến: .....

*Quảng Ninh, ngày.... tháng .... năm ....*  
**GIÁM ĐỐC**

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH**

Số: ...../GP

**GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN**

Cho phép phương tiện thủy ..... Số đăng ký .....

Tên thuyền trưởng: .....

Trọng tải: .....

Vào cảng, bến: .....

Cấp mạn tàu: ..... tại cầu, phao: .....

Hàng dỡ: ..... số lượng ..... Tấn/Teu .....

Hàng xếp: ..... số lượng ..... Tấn/Teu .....

Trong thời hạn: từ.....giờ ... ngày ... tháng ... năm .... đến ..... giờ ..... ngày ..... tháng ....năm .....

Được rời cảng lúc ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Cảng, bến đến: .....

*Quảng Ninh., ngày.... tháng .... năm ....*  
**GIÁM ĐỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**